

Bản án số: 13/2021/HS – ST.

Ngày: 19/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Gia.

Ông Nguyễn Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST- HS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN N**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Dương Thị L(đã ly hôn); có con 02 con: Con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không có; Tiền sự 01: Ngày 28/3/2019 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 11/02/2020. Bị cáo VŨ VĂN N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ( Có mặt).

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1990 ( Vắng mặt).

Trú tại: Xóm L, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Dương Xuân K, sinh năm 1960 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 25/10/2020, tổ công tác của Công an xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe máy điện BKS 20MĐ1- 04273 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông trên khai nhận tên là VŨ VĂN N, sinh năm 1980; trú quán: Xóm T, xã X, huyện P, đồng thời N tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai nhận đó là ma túy, loại Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gói ma túy (ký hiệu A) theo quy định, bàn giao N cùng vật chứng cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, số chất bột dạng cục màu trắng được gói bên trong gói giấy bạc màu trắng thu giữ của N, có khối lượng 0,229 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1), gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1352/KL-KTHS ngày 29/10/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,229 gam.

Tại cơ quan điều tra, VŨ VĂN N khai nhận hành vi phạm tội như sau: N là người nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/10/2020, N điều khiển xe máy điện BKS 20MĐ1 – 04273, xe của gia đình N đi từ nhà đến khu vực xóm Ngọc Sơn, xã Diềm Thụy, huyện P để mua ma túy về sử dụng, tại đây N gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy loại Heroine,

được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi về đến khu vực Xóm T, xã U, huyện P thì bị tổ công tác của Công an xã U phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra, N khai vào ngày 24/10/2020 N đã một lần mua một gói ma túy với giá 100.000 đồng của người đàn ông nêu trên đã sử dụng hết.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 xe máy điện BKS20 MĐ1- 04273.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSPB, ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo VŨ VĂN N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo VŨ VĂN N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VŨ VĂN N từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,218 gam được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; Hoàn trả 01 xe máy điện nhãn hiệu MICHIS màu đỏ đen BKS20 MĐ1- 04273, số khung: RPFYHDGUMFHT 12504; Số máy: 20MD 1404273, ngày đăng ký lần đầu 06/4/2016 do công an tỉnh Thái Nguyên cho bà Hoàng Thị T quản lý sử dụng (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 25/10/2020, tại khu vực Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. VŨ VĂN N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,229 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng N chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã U, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hội đồng xét xử kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo VŨ VĂN N đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a)...*

*c) Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình, có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,218 gam được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; Hoàn trả 01 xe máy điện nhãn hiệu MICHIS màu đỏ đen BKS20 MĐ1- 04273, số khung: RPFYHDGUMFHT 12504; Số máy: 20MD 1404273, ngày đăng ký lần đầu 06/4/2016 do công an tỉnh Thái Nguyên cho bà Hoàng Thị T quản lý sử dụng (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VŨ VĂN N;

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo VŨ VĂN N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo VŨ VĂN N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2020.

**3. Ra quyết định tạm giam bị cáo VŨ VĂN N** với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,218 gam được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; Hoàn trả 01 xe máy điện nhãn hiệu MICHIS màu đỏ đen BKS20 MĐ1- 04273, số khung: RPFYHDGUMFHT 12504; Số máy: 20MD 1404273, ngày đăng ký lần đầu 06/4/2016 do công an tỉnh Thái Nguyên cho bà Hoàng Thị T quản lý sử dụng (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

**5. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo VŨ VĂN N phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

**6. Thông báo quyền kháng cáo:** Bị cáo VŨ VĂN N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quang Thái**